

NGHỊ QUYẾT

**Phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác
và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
KHOÁ XIII KỲ HỌP THỨ 2**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

*Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của
Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng
thủy lợi;*

*Xét Tờ trình số 73/TTr-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định việc khai thác và xử lý tài sản kết
cấu hạ tầng thủy lợi do nhà nước đầu tư thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh
Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân
tỉnh Quảng Ngãi; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về phân cấp thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; thẩm quyền quyết định thu hồi, điều chuyển, bán, thanh lý và xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Ủy ban nhân dân tỉnh;
- b) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- c) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố;

d) Các cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

đ) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Thẩm quyền phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP của Chính phủ).

Điều 5. Thẩm quyền quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trên địa bàn tỉnh. Trường hợp bán tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi gắn liền với đất, mặt nước, thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý.

3. Trường hợp tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được thanh lý theo hình thức phá dỡ, hủy bỏ thì vật tư, vật liệu thu hồi được xử lý như sau:

a) Giao cho đơn vị khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi tiếp tục sử dụng (nếu có nhu cầu) theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 29 Nghị định số 129/2017/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Trường hợp bán vật tư, vật liệu thu hồi, thì Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định đối với tài sản thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc phạm vi cấp tỉnh quản lý.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố quyết định xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 9. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIII Kỳ họp thứ 2 thông qua ngày 20 tháng 7 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 7 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Vụ pháp chế của Bộ Giao thông vận tải;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, KTNS(02).đta(180).



CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân